TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2024/HS-ST
Ngày: 27-09-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mai Anh Tuấn

Thẩm phán: Ông Lại Văn Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thu

Ông Trịnh Bá Sơn

Bà Nguyễn Thị Anh Quế

- *Thư ký phiên toà:* Bà Đoàn Thị Kim Phượng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Điệp - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2024/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ tên: Trịnh Văn D, sinh ngày: 16/02/1980; tên gọi khác: Không; HKTT, chỗ ở hiện tại: xóm D, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Tự do; Họ và tên cha: Trịnh Ngọc H, sinh năm 1947; họ và tên mẹ: Bùi Thị B, sinh năm 1954 đều trú tại xóm D, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ 2; Họ và tên vợ: Đỗ Thị T, sinh năm 1984. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con bé sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 02/5/2024 đến ngày 05/5/2024 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Luật sư Lại Đức T1 – Văn phòng L, Đoàn luật sư tỉnh N. (Có mặt).

* *Người bị hại:* Anh Trịnh Văn Đ sinh năm 1985, trú tại xóm D, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Văn D sinh năm 1980 và anh Trịnh Văn Đ sinh năm 1985 là hai anh em ruột, đều trú tại xóm D, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định. D và Đ đã lập gia đình và ở riêng (ở cạnh nhau sát mặt đường dong thuộc xóm D). Khoảng 20 giờ, ngày 01/5/2024, anh Đ đi uống rượu ở nhà anh Phạm Văn N sinh năm 1988, trú tại: xóm D, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định về đến nhà thì nghe thấy Trịnh Văn D đang hát Karaoke ở nhà D. Công việc hàng ngày của anh Trịnh Văn Đ là đánh bắt hải sản và thường đi làm ca đêm từ khoảng 0h đến 15h chiều mới về, nên Đ định về ngủ sớm để đêm dậy đi làm. Do Dương bật âm lượng lớn hát Karaoke làm Đ không ngủ được. Lúc này ở nhà D có chị Đỗ Thị T sinh năm 1984 (là vợ D) và con trai là cháu Trịnh Minh Đ1 sinh năm 2009. Đ đi sang nhà bố mẹ đẻ là ông Trịnh Ngọc H, sinh năm 1947 và bà Bùi Thị B, sinh năm 1954 cùng trú tại xóm D, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định (*sát phía sau nhà D và nhà Đ*), Đ nói với ông H: *"Ông lên bảo ông D mở nhỏ nhạc đi, không tôi sang tôi vã cho đấy"*. Ông H đi lên phòng khách nhà D, nói với D: "Mở nhỏ đi cho em nó *(tức Đ)* nghỉ nó còn đi làm, cho hàng xóm người ta nghỉ". Lúc này, Đ đi vào phòng khách nhà D nói với D: *"Ông mở to, không để cho mọi người nghỉ ngơi à, ảnh hưởng đến người khác. Bố mẹ thì lớn tuổi rồi không để cho bố mẹ nghỉ à"*. D liền điều chỉnh âm lượng dàn Kararoke nhỏ hết cỡ rồi nói với Đ: *"Bây giờ vẫn còn sớm, chú bình tĩnh bảo anh thì anh mở nhỏ hoặc anh tắt đi"*. Đ nói: *"Bình tĩnh cái đ. gì mà bình tĩnh"*. Thấy Đ to tiếng với D nên ông Trịnh Ngọc H và bà Bùi Thị B can ngăn. Lúc này, chị T và bà B chạy ra phòng khách nhà D, chị T nói với ông H: *"Ông can chú Đ ra đi"*. Sau đó, ông H cầm tay Đ kéo ra ngoài nhưng bị Đ hất tay ra và nói: *"Ông già có tuổi rồi đi ra ngoài"* và chỉ tay vào mặt D rồi chửi: *"Đ...mẹ mày"*. D nói với Đ: *"Chú bình tĩnh, bố mẹ tôi cũng là bố mẹ chú. Chú chửi tôi như vậy khác nào chú chửi mình"*. D vừa nói xong thì Đ xông vào, dùng tay trái tát một cái trúng vào má phải của D nhưng không gây thương tích gì. Thấy vậy D nói với Đ: *"Mày đến nhà tao, mày chửi tao, đánh tao à"*, sau đó D chạy vào nhà bếp lấy 01 con dao bằng kim loại Inox dài 30cm, một cạnh sắc, mũi dao nhọn, bản dao chỗ rộng nhất 3,7cm, chuôi dao dài khoảng 15cm có

khắc chữ "D" cầm ở tay phải chạy lên phòng khách nơi Đ đang đứng. Khi D đứng đối diện với Đ, cách Đ khoảng 60cm, D đâm một nhát đầu tiên với lực tay mạnh trúng vào mạn sườn trái của anh Đ. Sau đó D dơ dao lên cao ngang vai đâm tiếp nhát thứ 2 theo hình vòng cung hướng từ phải sang trái, trúng vào vùng cằm, cổ của Đ. Ông H đẩy D vào phía trong nhà, đẩy anh Đ ra phía sân, anh Đ quay lưng bỏ chạy hướng ra phía sân, lúc này ông H và bà B tiếp tục can ngăn nhưng anh Đ vẫn bị D đuổi theo đâm tiếp nhát thứ 3 và nhát thứ 4 trúng vùng lưng bên trái của Đ, trong đó nhát đâm thứ 4 thấu xương bả vai trái, phần đầu lưỡi dao bị gẫy găm vào xương bả vai và làm tổn thương thùy trên phổi trái, tràn dịch màng phổi. Do dao bị gãy mũi nên D chạy vào nhà bếp để con dao này trên mặt kệ bếp ga và tiếp tục lấy 01 con dao khác *(có đặc điểm: bằng kim loại dài 24,5cm; một lưỡi sắc, mũi dao nhọn, bản dao chỗ rộng nhất 02 cm, chuôi dao dài khoảng 10cm có khắc chữ "D")* cầm ở tay phải tiếp tục chạy ra hiên nhà nơi Đ đang đứng. D dơ dao đâm nhát thứ 5 trúng vào vùng thượng vị của Đ. Sau đó, D và Đ xô đẩy nhau làm Đ bị ngã ra sân, đập đầu xuống đất và làm đổ chậu cây sung cảnh. Đ vùng dậy chạy ra đến cổng thì D đuổi kịp đâm nhát thứ 6 trúng vào vùng ngực trái của Đ làm gẫy xương sườn 3, 4 gây tổn thương mạch máu của thùy trên phổi trái. Đ bỏ chạy về đến sân nhà của Đ thì ruột non bên mạn sườn trái lòi ra ngoài, ông H hô hoán mọi người ra can ngăn.

Anh Phạm Văn N nghe thấy tiếng ông H hô hoán nên đã chạy đến cổng nhà D. Khi đến nơi anh N thấy D đang đứng ở sân và nói với Đ: "Đ m m, mày dám sang nhà tao đe doạ tao à?". Sau đó Dương cầm dao đi vào trong phòng khách nhà mình, bỏ dao xuống bàn, ngồi ở ghế và nói với chị T: "Tao lỡ đâm chết nó rồi, có lẽ tao đi tù đây".

Sau khi xảy ra sự việc, anh Đ được anh N lấy xe máy chở đến Trạm Y tế xã G, huyện G để cấp cứu rồi được chuyển đến Trung tâm Y tế huyện G để tiếp tục cấp cứu. Khoảng 22h15' cùng ngày, anh Đ được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh N trong tình trạng lơ mơ, được chỉ định làm các xét nghiệm cận lâm sàng, siêu âm và chụp Xquang phục vụ phẫu thuật cấp cứu. Kết quả chụp Xquang ngực: Vết thương thấu ngực còn dị vật kim khí (*tức lưỡi dao*) kèm theo sát động mạch ngực, thấu xương bả vai; xương sườn 3,4 trái gây tổn thương mạch máu của thùy phổi bên trái. Anh Đ đã được phẫu thuật: khâu vết thương vùng cổ; mở ngực lấy dị vật ra...

Sau khi phẫu thuật, khoảng 17h30' ngày 04/5/2024, anh Đ được đưa đến Bệnh viện H2 để điều trị vẫn trong tình trạng thở bằng máy, được chỉ định chụp cắt lớp vi tính phục vụ phẫu thuật.

- Kết quả chụp cắt lớp vi tính 02 - 32 dãy sọ não: Tụ máu ngoài trục vùng trán phải dày khoảng 05mm; Vỡ các thành xoang trán phải lan vào thành trước xoang sàng trước bên phải gây tụ máu trong xoang trán phải.

- Kết quả chụp cắt lớp vi tính 02 - 32 dãy lồng ngực có tiêm thuốc cản quang: Hình ảnh đám đông đặc kèm xẹp nhu mô phổi hai bên (*chủ yếu ở bên trái)*, vỡ xương bả vai trái.

Trịnh Văn Đ được phẫu thuật: Cắt lọc làm sạch hoại tử, khâu phục hồi thành bụng.

Ngày 27/5/2024, tình trạng sức khỏe của anh Đ tạm ổn định nên được xuất viện về gia đình điều trị.

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã phối hợp cùng Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu thập tài liệu chứng cứ theo quy định của pháp luật. Nhận thấy vụ việc có tính chất phức tạp, Cơ quan CSĐT Công an huyện G đã báo cáo và chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N điều tra, thụ lý theo quy định của pháp luật.

*** Kết quả trưng cầu giám định**: Ngày 06/5/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N, T2 - Bộ Y giám định ADN so sánh mẫu tóc của anh Trịnh Văn Đ với hai chất màu nâu đỏ nghi máu (ký hiệu mẫu HT1, HT2), chất màu nâu đỏ dính trên con dao (ký hiệu mẫu HT 3D1) thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường; chất màu nâu đỏ dính trên con dao (ký hiệu mẫu HT 4D2) Trịnh Văn D giao nộp và chất màu nâu đỏ nghi máu dính trên lưỡi dao (ký hiệu mẫu D1+1) Bác sỹ Nguyễn Mạnh Q giao nộp. Tại Bản kết luận giám định ADN số: 296/24/KLGĐADN-PYQG ngày 09/5/2024 của V, kết luận:

- ADN thu từ chất các màu nâu đỏ trên các mẫu HT1, HT2, HT 3D1, HT 4D2, D1+1 trùng khớp hoàn toàn với ADN của Trịnh Văn Đ trên tất cả các locus STR đã so sánh.

- Mẫu HT2 và mẫu tóc của anh Trịnh Văn Đ đã sử dụng hết phục vụ giám định. H1 lại các mẫu tồn dư sau giám định.

Ngày 16/7/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N Trưng cầu Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y Sở Y tế tỉnh N giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể và cơ chế hình thành thương tích đối với anh Trịnh Văn Đ.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 96/24/TgT ngày 31/7/2024 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh N, kết luận:

- Dấu hiệu tổn thương chính qua giám định và nghiên cứu hồ sơ, đối chiếu với Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y:

+ 01 sẹo vết thương phần mềm vùng cổ kích thước trung bình: 02% x 2 = 04%.

+ 03 sẹo vết thương phần mềm và mổ kích thước trung bình: mỗi vết 02% x 3 vết = 06%.

+ 02 sẹo vết thương phần mềm và mổ kích thước nhỏ: mỗi vết 01% x 2 vết = 02%.

+ Gãy xương sườn 3,4 trái: mỗi xương 02% x2 = 4%.

+ Vỡ các thành xoang trán phải lan vào thành trước xoang sàng trước: 09%.

+ Hình ảnh đám đông đặc kèm xẹp nhu mô phổi hai bên (tổn thương nhu mô phổi): mỗi bên 6% x 2 bên = 12%.

+ Tràn dịch màng phổi trái: 03%.

+ Vỡ xương bả vai trái: 06%.

+ Rách xuyên táo hai vị trí hối tràng: 26%

+ Cắt đoạn hỗ tràng ~ 50cm: 36%.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là ***70% (Bảy mươi phần trăm)***. Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Cơ chế hình thành vết thương: Vật cứng, nhọn có cạnh sắc tác động gây thương tích.

*** Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS)**:

- Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Sau khi xảy ra vụ án, Trịnh Văn D đã tác động về gia đình để bồi thường dân sự số tiền là 200.000.000 đồng. Anh Trịnh Văn Đ đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì khác. Do đó, D được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS "Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại …" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS. Quá trình điều tra vụ án, Trịnh Văn D đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Trịnh Văn D đã thực hiện xong nghĩa vụ quân sự tại đảo P và đảo T thuộc quần đảo T3. Bố đẻ của D là ông Trịnh Ngọc H đã có thời gian tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, hiện là bệnh binh 51%. Người bị hại đã có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho Trịnh Văn D. Các tình tiết trên đều là các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS mà bị can D được hưởng.

- Tình tiết tăng nặng TNHS: Bị can Trịnh Văn D sử dụng dao đâm 04 nhát đầu vào vùng cổ, lưng của anh Đ làm gẫy mũi dao, găm vào xương bả vai anh Đ. Mặc dù có sự can ngăn của ông Trịnh Ngọc D1 là bố đẻ nhưng D vẫn tiếp tục chạy vào bếp lấy con dao thứ hai đuổi theo đâm 02 nhát vào bụng và ngực anh Đ. Hành vi của Trịnh Văn D tấn công quyết liệt, cố ý thực hiện tội phạm đến

cùng nên phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS theo điểm e khoản 1 Điều 52 BLHS.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng**

+ 01 chất màu nâu đỏ nghi máu bám dính ở lá cây được trồng tại chậu cây cảnh ở góc hiên nhà Trịnh Văn D, đã được niêm phong và ký hiệu mẫu HT1.

+ 01 chất màu nâu đỏ nghi máu bám dính tại mặt gương treo trên tường phía Tây Nam nhà Trịnh Văn D, đã được niêm phong và ký hiệu mẫu HT2.

+ 01 con dao bị gãy lưỡi tại mặt kệ bếp nhà Trịnh Văn D (có đặc điểm bằng kim loại màu trắng, trên chuôi dao có khắc chữ "D". Dao có tổng chiều dài là 19cm, lưỡi dao bị gẫy một phần phía đầu, phần lưỡi còn lại dài 08cm, bản rộng nhất 3,7cm, trên lưỡi dao có bám dính chất màu nâu đỏ nghi máu), đã được niêm phong và ký hiệu mẫu HT 3D1.

- Trịnh Văn D giao nộp: 01 điện thoại di động Realme màu xanh đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng. 01 quần bò màu xanh. 01 con dao (có đặc điểm bằng kim loại màu trắng, dài 24,5cm, phần cán dao dài 11cm có khắc chữ "D", phần lưỡi dao một đầu nhọn, một cạnh sắc, bản rộng nhất 02cm. Phần cán dao và thân dao có bám dính chất màu nâu đỏ dạng máu), đã được niêm phong và ký hiệu mẫu HT 4D2.

- Ông Nguyễn Mạnh Q - Bác sỹ Khoa Ngoại tổng hợp Bệnh viện Đa khoa tỉnh N là người trực tiếp cấu cứu phẫu thuật cho Trịnh Văn Đ vào 01/5/2024, giao nộp: 01 vật bằng kim loại dạng đầu lưỡi dao, dài 11cm, bản rộng nhất 03cm, có bám dính nhiều chất màu nâu đỏ dạng máu khô, đã được niêm phong và ký hiệu mẫu D1+1.

- Quá trình điều tra đã thu giữ mẫu tóc của Trịnh Văn Đ để phục vụ công tác giám định.

- Việc xử lý vật chứng: Đối với 01 mẫu máu thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường vụ án và mẫu tóc của Trịnh Văn Đ: V đã sử dụng hết phục vụ công tác giám định. Đối với 01 mẫu máu và 01 con dao bằng kim loại (thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường); 01 lưỡi dao bằng kim loại (bác sỹ Nguyễn Mạnh Q giao nộp); 01 con dao bằng kim loại, 01 điện thoại di động và 01 quần bò màu xanh (do Trịnh Văn D giao nộp) đã được chuyển đến kho của Cục thi hành án dân sự chờ xử lý theo quy định pháp luật.

*** Trách nhiệm dân sự:** Bị hại Trịnh Văn Đ đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì khác nên vấn đề dân sự trong vụ án này đã được giải quyết.

Cáo trạng số 69/CTr-VKSNĐ-P2 ngày 11-9-2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố Trịnh Văn D về tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng đã truy tố và trình bày rất hối hận về hành vi bị cáo đã gây ra, bị cáo có lời xin lỗi bị hại, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về đoàn tụ với gia đình và xã hội.

Người bị hại trình bày: Trịnh Văn D và bị hại là hai anh em ruột nên anh đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Anh xác nhận tại phiên toà anh đã nhận 200.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định luận tội: Giữ nguyên nội dung cáo trạng và quyết định đã truy tố. Sau khi đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đề nghị HĐXX căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 15; Điều 38; Điều 57 BLHS xử phạt bị cáo Trịnh Văn D từ 12 năm đến 12 năm 06 tháng tù về tội "Giết người"; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự, bị hại không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về vật chứng, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo D trình bày: Nhất trí với tội danh Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo có nhân thân tốt, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường cho người bị hại, phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt, bản thân bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ quân sự tại đảo P và đảo T thuộc quần đảo T3. Bố đẻ của bị cáo là ông Trịnh Ngọc H đã có thời gian tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, hiện là bệnh binh 51%, bị cáo thực hiện hành vi có một phần lỗi của bị hại. Đề nghị HĐXX áp dụng các điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm luận tội.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại

phiên toà, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có căn cứ xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên toà và tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 20h00 ngày 01/5/2024, Trịnh Văn D bật Karaoke hát với âm lượng lớn tại nhà mình ở xóm D, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định. Lúc này, anh Trịnh Văn Đ là em trai của D nhà ở bên cạnh đi uống rượu về. Đ sang nhà D chửi bới về việc D bật loa âm lượng lớn không để Đ nghỉ ngơi và có hành vi dùng tay tát vào mặt của D. Do mâu thuẫn nhỏ nhặt này, Trịnh Văn D chạy vào trong bếp lấy 01 con dao bằng kim loại dài 30cm, một lưỡi sắc, mũi dao nhọn, bản dao chỗ rộng nhất 3,7cm, chuôi dao dài 15cm chạy ra ngoài phòng khách. Khi cách anh Đ 60 cm, D đâm một nhát đầu tiên trúng vào mạn sườn trái của anh Đ làm rách hỗng tràng, đứt ¾ chu vi lòng ruột, sau đó D tiếp tục đâm nhát thứ hai trúng vào vùng cổ của Đ. Mặc dù ông Trịnh Ngọc H là bố của D và Đ can ngăn nhưng D vẫn dùng dao đâm nhát thứ ba, thứ tư trúng vào lưng của anh Đ (phát thứ tư thấu xương bả vai trái, lưỡi dao gẫy găm vào xương bả vai). Khi thấy mũi dao bị gẫy, D tiếp tục chạy vào bếp lấy 01 con dao bằng kim loại dài 24,5cm; một lưỡi sắc, mũi dao nhọn, bản dao chỗ rộng nhất 02cm, chuôi dao dài 10cm đuổi theo và đâm nhát thứ năm vào vùng thượng vị làm rách mạc nối lớn và đâm nhát thứ sáu vào ngực trái của anh Đ làm gẫy xương sườn 3, 4. Hậu quả, anh Trịnh Văn Đ bị đa chấn thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây 70%. Hành vi của Trịnh Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Giết người" tội danh và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trịnh Văn D sử dụng dao đâm 04 nhát đầu vào vùng cổ, lưng của anh Đ làm gẫy mũi dao, găm vào xương bả vai anh Đ. Mặc dù có sự can ngăn của ông Trịnh Ngọc D1 là bố đẻ nhưng D vẫn tiếp tục chạy vào bếp lấy con dao thứ hai đuổi theo đâm 02 nhát vào bụng và ngực anh Đ. Hành vi của Trịnh Văn D tấn công quyết liệt, cố ý thực hiện tội phạm đến cùng nên phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS theo điểm e khoản 1 Điều 52 BLHS.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Văn D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi xảy ra vụ việc, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục cho anh Trịnh Văn Đ 200.000.000 đồng. Anh Đ xin giảm nhẹ hình phạt

cho Trịnh Văn D. Ngoài ra, Trịnh Văn D đã thực hiện xong nghĩa vụ quân sự tại đảo P và đảo T thuộc quần đảo T3. Bố đẻ của D là ông Trịnh Ngọc H đã có thời gian tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, hiện là bệnh binh 51%. HĐXX áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, HĐXX áp dụng Điều 57 BLHS để xem xét quyết định hình phạt.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm tính mạng, sức khoẻ của bị hại, bị hại không chết là do được cấp cứu kịp thời. HĐXX quyết định hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo thành người có ích cho bản thân, gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trịnh Văn D đã tác động gia đình bồi thường cho anh Trịnh Văn Đ số tiền 200.000.000 đồng. Anh Trịnh Văn Đ đã nhận và không yêu cầu bồi thường. HĐXX không xem xét giải quyết.

[8] Xử lý vật chứng: 01 mẫu máu và 01 con dao bằng kim loại (thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường); 01 lưỡi dao bằng kim loại (bác sỹ Nguyễn Mạnh Q giao nộp); 01 con dao bằng kim loại, và 01 quần bò màu xanh (do Trịnh Văn D giao nộp) không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ; 01 điện thoại di động Realme màu xanh đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng (thu giữ của Trịnh Văn D) không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 57 BLHS; Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn D phạm tội "Giết người"; Xử phạt: Bị cáo Trịnh Văn D 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2024.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS. Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 mẫu máu và 01 con dao bằng kim loại (thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường); 01

lưỡi dao bằng kim loại (bác sỹ Nguyễn Mạnh Q giao nộp); 01 con dao bằng kim loại, và 01 quần bò màu xanh (do Trịnh Văn D giao nộp); Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Realme màu xanh đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng (thu giữ của Trịnh Văn D) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng đang được quản lý tại kho vật chứng của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng số 24/93 ngày 17/9/2024 giữa Công an tỉnh N và Cục thi hành án tỉnh Nam Định).

5. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trịnh Văn D phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND+VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Công an tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT.